CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 123/BC-CNTĐ- HĐQT	*Tp.HCM, ngày 21 tháng 01 năm 2019*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT NĂM 2018 (TÀI LIỆU CBTT)

Kính gửi: - **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
(Phòng Công bố thông tin; Vụ Quản lý phát hành)

- **Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.**

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8 Khổng Tử, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Tp.HCM
- Điện thoại: 3896 2040 . Fax: 3896 0241. Email: idscntd@gmail.com
- Vốn điều lệ: 85 tỷ đồng.
- Mã chứng khoán: TDW

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Năm 2018, Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành 01 phiên họp thường niên và ban hành Nghị quyết với nội dung chủ yếu như sau:

Số tt	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung thông qua
1	016 /NQ-ĐHĐCĐ	26/4/2018	- Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị năm 2017; - Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2017; - Kết quả sản xuất kinh doanh và Kết quả hoạt động tài chính năm 2017; - Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017; - Mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2017, và thù lao năm 2018; - Kế hoạch SXKD 2018; Kế hoạch Quỹ lương VCQL năm 2018 - Ủy quyền HĐQT: lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018. - Thông qua việc ký kết các Hợp đồng giao dịch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn. - Miễn nhiện, bầu bổ sung thành viên HĐQT

II.Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)

1. Thông tin về thành viên HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV.HĐQT	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Nguyễn Tống Đăng Khoa	Chủ tịch	19/4/2017	12/12	100%	
2	Huỳnh Tuấn Anh	TV kiêm Giám đốc	19/4/2017 – 26/4/2018	06/06	100%	Miễn nhiệm ngày 26/4/2018
3	Nguyễn Văn Dụ	Thành viên	19/4/2017	12/12	100%	
4	Lý Thành Tài	Thành viên	19/4/2017 – 26/4/2018	06/06	100%	Miễn nhiệm ngày 26/4/2018
5	Nguyễn Ngọc Thái Bình	Thành viên	19/4/2017	12/12	100%	
6	Lục Chánh Trường	Thành viên	19/4/2017	12/12	100%	
7	Hứa Trọng Nghi	TV kiêm Giám đốc	26/4/2018	06/06	100%	Bổ nhiệm ngày 26/4/2018
8	Lê Hữu Quang	Thành viên	26/4/2018	06/06	100%	Bổ nhiệm ngày 26/4/2018

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

Các nội dung giám sát gồm:

- Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2018 trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
- Thực hiện Nghị quyết của HĐQT/ ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
- Báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT; Chấp hành nghiêm chỉnh chính sách quy định của Nhà nước trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và công bố thông tin.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức không thành lập tiểu ban HĐQT. Tuy nhiên, có cử thành viên phụ trách chính sách Nhân sự, Lương – thưởng và Chính

sách phát triển. Các thành viên đã tham mưu cho HĐQT theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

4. Các Nghị quyết của HĐQT (Báo cáo năm 2018)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
1	001/NQ-HĐQT	03/01/2018	- Thông qua quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 của NLĐ - Thảo luận đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2018.
2	004/NQ-HĐQT	23/01/2018	- Quỹ tiền lương và thù lao thực hiện của VCQL năm 2017 trình ĐHĐCĐ.
3	007/NQ-HĐQT	09/3/2018	- Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
4	009/NQ-HĐQT	26/3/2018	- Báo cáo tài chính năm 2017 kiểm toán. - Phương án PPLN và chi trả cổ tức năm 2017 trình ĐHĐCĐ. - Kế hoạch quỹ lương và sử dụng lao động năm 2018. - Kế hoạch SXKD và Kế hoạch tài chính năm 2018. - Chương trình nghị sự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. - Xếp hạng doanh nghiệp và Người quản lý. - Điều chỉnh quỹ lương thực hiện của Người quản lý năm 2017. - Thông qua các hợp đồng nhượng vật tư, thuê tài sản hoạt động.
5	011/NQ-HĐQT	02/4/2018	- Điều chỉnh thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
6	013/NQ-HĐQT	09/4/2018	- Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị đối với 02 thành viên.
7	018/NQ-HĐQT	26/4/2018	- Bổ nhiệm Giám đốc công ty - Thay đổi người đại diện theo pháp luật.
8	020/NQ-HĐQT	05/6/2018	- Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018
9	021/NQ-HĐQT	05/6/2018	- Phân công thành viên Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong hoạt động nhân sự, lương thưởng
10	022/NQ-HĐQT	05/6/2018	- Báo cáo tài chính quý 1 năm 2018. - Thông qua danh mục các công trình đầu tư khẩn để phối hợp với các cơ quan chủ quản thi

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
			công công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn. - Thông qua chủ trương vay vốn để triển khai thực hiện các dự án. - Hợp đồng thuê tài sản (mạng lưới cấp nước) với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn - Giải quyết công nợ phải trả liên quan đến tài sản mạng lưới cấp nước hai nguồn vốn (Tổng công ty và Công ty) còn tồn đọng do đơn vị thi công chưa xuất đủ hóa đơn theo giá trị quyết toán
11	024/NQ-HĐQT	12/6/2018	- Thông qua danh mục đầu tư xây dựng và mua sắm năm 2018. - Thông qua chủ trương vay vốn để triển khai thực hiện các dự án mạng mạng lưới cấp nước. - Kết chuyển hết giá trị còn lại của các tài sản do trích thiếu khấu hao vào kỳ kinh doanh 2018
12	027/NQ-HĐQT	25/7/2018	- Thống nhất Phương án giải quyết hồ sơ pháp lý đối với 12 dự án đầu tư xây dựng đã triển khai thi công trước khi phê duyệt dự án
13	030/NQ-HĐQT	28/9/2018	- Thống nhất thông qua việc bổ sung kế hoạch 2018 các công trình di dời hệ thống cấp nước do phối hợp thi công nâng cấp, mở rộng đường
14	032/NQ-HĐQT	29/11/2018	- Kết quả hoạt động tài chính quý III/2018 và lũy kế 9 tháng đầu năm. - Phân bổ giá vốn mua bán sỉ nước sạch đã treo do ảnh hưởng thay đổi lịch đọc số. - Thanh lý tài sản. - Điều chỉnh quỹ lương kế hoạch của Người lao động. - Thay đổi mức lương và điều chỉnh, bổ sung chức danh trong thang bảng lương. - Kế hoạch SXKD năm 2019.

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2018)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV.BKS	Số buổi họp BKS	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Hoàng Thanh Bình	Trưởng ban	19/4/2017	04/04	100%	
2	Hoàng Ngọc Lâm	Thành viên	19/4/2017	04/04	100%	
3	Lê Văn Diễn	Thành viên	19/4/2017	04/04	100%	
4	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thành viên	19/4/2017	04/04	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Ban kiểm soát đã thay mặt cổ đông giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các hoạt động sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban điều hành;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Xem xét sổ kế toán và của công ty.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh hằng quý và báo cáo tài chính năm.
- Trình báo cáo tình hình SXKD, báo cáo tài chính năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Đề xuất việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017.
- Tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT, thông qua đó có ý kiến về báo cáo tài chính, về định hướng và các vấn đề có luiên quan đến hoạt động SXKD.

3. Sự phối hợp hoạt động của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.
- Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát.
- Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD.
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Hoạt động khác của BKS: không có

IV. Đào tạo về quản trị công ty

Danh sách các thành viên đã tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty:

- Lâm Tứ Duy – Phó giám đốc.
- Hoàng Thanh Bình – Trưởng ban kiểm soát
- Nguyễn Thị Ngọc Hạnh – Kế toán trưởng.
- Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký công ty.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
I	**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**									
1	**Nguyễn Tống Đăng Khoa**		**Chủ tịch**					**19/4/2017**		
1.1	Tống Thị Ngọc Màng		Mẹ							
1.2	Nguyễn Thị Hồng Phượng		Vợ							
1.3	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như		Con							
1.4	Nguyễn Đức Thiện		Con							
2	**Huỳnh Tuấn Anh**		**TV. Kiêm Giám đốc**					**19/4/2017**	**26/4/2018**	***Miễn nhiệm theo đơn***
2.1	Huỳnh Văn Quý		Cha							
2.2	Nguyễn Thị Thanh Độ		Mẹ							
2.3	Huỳnh Thanh Điệp		Chị							
2.4	Lê Thị Thanh Hương		Vợ							
2.5	Huỳnh Thanh Hải		Con							
2.6	Huỳnh Lê Ngọc An		Con							
3	**Nguyễn Văn Dụ**		**Thành viên**					**19/4/2017**		
3.1	Phạm Bích Hà		Vợ							
3.2	Nguyễn Bích Hằng		Con							
3.3	Nguyễn Phạm Quốc Huy		Con							
3.4	Nguyễn Thị Liễu		Em							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
3.5	Nguyễn Văn Đính		Em							
3.6	Nguyễn Thị Kim Yên		Em							
3.7	Nguyễn Thị Kim Yến		Em							
4	**Lục Chánh Trường**		**Thành viên**					**19/4/2017**		
4.1	Lục Văn Trung		Cha							
4.2	Phan Thị Trạch		Mẹ							
4.3	Lục Chánh trực		Anh							
4.4	Lục Chánh Trí		Em							
4.5	Lê Thị Chính		Vợ							
4.6	Lục Chánh Minh Đạt		Con							
4.7	Lục Chánh Minh Triết		Con							
5	**Nguyễn Ngọc Thái Bình**		**Thành viên**					**19/4/2017**		
5.1	Nguyễn Ngọc Hải		Cha							
5.2	Nguyễn Thị Mai Thanh		Mẹ							
5.3	Nguyễn Ngọc Nhất Hạnh		Em							
5.4	Trương Thị Minh Hạnh		Vợ							
5.5	Nguyễn Nam Trung		Con							
5.6	Nguyễn Nguyên Hạnh		Con							
5.7	Nguyễn Thanh Mai		Con							
6	**Lý Thành Tài**		**Thành viên**					**19/4/2017**	**26/4/2018**	***Miễn nhiệm theo đơn***
6.1	Lý Thành Quận		Cha							
6.2	Nguyễn Thị Kim Thoa		Mẹ							
6.3	Bùi Nhật Lam		Vợ							
6.4	Lý Mẫn Nhi		Con							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
6.5	Lý Thành Toàn		Con							
6.6	Lý Quốc Thắng		Em							
6.7	Lý Quốc Thanh		Em							
6.8	Lý Thị Minh Thư		Em							
7	**Hứa Trọng Nghi**		**Thành viên kiêm Giám đốc**					**26/4/2018**		
7.1	Phạm Thị Sương		Mẹ							
7.2	Nguyễn Thị Thủy		Vợ							
7.3	Hứa Đình Gia Hân		Con							
7.4	Hứa Thị Tuyết Trinh		Chị ruột							
7.5	Hứa Thị Tuyết Hạnh		Chị ruột							
8	**Lê Hữu Quang**		**Thành viên**					**26/4/2018**		
8.1	Nguyễn Thu Thủy		Mẹ							
8.2	Huỳnh Thị Xuân Uyên		Vợ							
8.3	Lê Huỳnh Minh Chi		Con							
8.4	Lê Huỳnh Minh Anh		Con							
8.5	Lê Ngọc Ánh		Chị ruột							
8.6	Lê Quang Trung		Em ruột							
8.7	Nguyễn Hữu Hiếu		Anh rể							
II	**BAN KIỂM SOÁT**									
1	**Hoàng Thanh Bình**		**Trưởng ban**					**19/4/2017**		
1.1	Huỳnh Thị Thu Thảo		Vợ							
1.2	Hoàng Gia Ân		Con							
1.3	Hoàng Thị Nguyệt		Chị							
1.4	Hoàng Mạnh Tiến		Anh							
1.5	Hoàng Phi Long		Anh							
1.4	Hoàng Thế Bảo		Anh							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
2	**Hoàng Ngọc Lâm**		**Thành viên**					**19/4/2017**		
2.1	Phạm Thị Tin		Mẹ							
2.2	Hoàng Mạnh Hùng		Anh							
2.3	Hoàng Huy Cường		Em							
2.4	Hoàng Thị Ngọc Bích		Em							
2.5	Hoàng Thị Phú Quý		Em							
2.6	Trịnh Hoa Mai		Vợ							
2.7	Hoàng Khánh Linh		Con							
2.8	Hoàng Ngọc Tấn		Con							
3	**Lê Văn Diễn**		**Thành viên**					**19/4/2017**		
3.1	Lê Văn Thiết		Cha							
4.2	Phạm Thi Y		Mẹ							
3.3	Lê Thị Dung		Em							
3.4	Lê Thị Cúc		Em							
4	**Nguyễn Thị Thanh Thảo**		**Thành viên**					**19/4/2017**		
4.1	Nguyễn Văn Trong		Cha							
4.2	Mai Thị Minh		Mẹ							
4.3	Nguyễn Trường Phúc		Anh							
4.4	Nguyễn Khánh Duy		Em							
4.5	Nguyễn Tú Văn		Chồng							
III	**BAN ĐIỀU HÀNH**									
1	**Lâm Tứ Duy**		**PGĐ**					**16/4/2015**		
1.1	Lâm Xuồi Hên		Cha							
1.2	Ngô Thị Thanh Yến		Mẹ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1.3	Lâm Khánh Huy		Anh							
1.4	Lâm Tố Uyên		Chị							
1.5	Lâm Vi Thúy		Chị							
1.6	Phạm Thị Ngọc Thanh		Vợ							
1.7	Lâm Duy Khôi		Con							
1.8	Lâm Duy Khoa		Con							
2	**Nguyễn Công Minh**		**PGĐ**					**01/5/2015**		
2.1	Nguyễn Văn Cường		Cha							
2.2	Nguyễn Thị Mai		Mẹ							
2.3	Nguyễn Thị Tuyết Nga		Chị							
2.4	Nguyễn T.Tuyết Nhung		Chị							
2.5	Nguyễn Minh Trục		Em							
2.6	Nguyễn Thị Lan		Em							
2.7	Huỳnh Thị Liên		Vợ							
2.8	Nguyễn Minh Khang		Con							
2.9	Nguyễn Minh Dũng		Con							
2	**Nguyễn Thị Ngọc Hạnh**		**Kế toán trưởng**					**18/4/2012**		
2.1	Nguyễn Văn Trạng		Cha							
2.2	Nguyễn Thị Hòa		Chị							
2.3	Nguyễn Thị Việt		Chị							
2.4	Nguyễn Thị Thanh		Chị							
2.5	Nguyễn Văn Bình		Anh							
2.6	Nguyễn Thị Hồng Phúc		Em							
2.7	Nguyễn Đức Hiền		Em							
2.8	Phạm Phi Hải		Chồng							
2.9	Phạm Nguyên Khải		Con							
2.10	Phạm Nguyên Khôi		Con							

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Số lượng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Cổ đông lớn nắm giữ 51% (Cổ đông Nhà nước)					Từ 01/01/2018 – 31/12/2018	016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018	4.335.000 (51%)	

Giao dịch giữa Công ty và cổ đông lớn tập trung vào các Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch và Hợp đồng thuê lại tài sản (mạng lưới cấp nước cấp 3) để hoạt động và khai thác, cụ thể như sau:

Stt	Số hợp đồng	Ngày	Nội dung	Giá trị hợp đồng (đồng)	Ghi chú
1	2021/HĐ-TCT-KDDVKH	15/6/2018	Hợp đồng thuê tài sản	12.784.440.446	
2	2482/HĐCN-TCT-KDDĐT	18/7/2018	Nhượng vật tư ngành nước	699.202.900	
			Tổng cộng	**13.483.643.346**	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

Không có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Số lượng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2018)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I.	**TỔ CHỨC (có đề cử người tham gia vào HĐQT, BKS)**									
1	Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn							4.335.000	51,00%	
2	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh							3.754.720	44,17%	
II	**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**									
1	Nguyễn Tống Đăng Khoa		Chủ tịch					1.083.750 (cổ phần đại diện)	12,75%	*Người đại diện vốn của TCty Cấp nước Sài Gòn tại TDW*

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Nguyễn Văn Dụ		Thành viên					1.083.750 (cổ phần đại diện)	12,75%	*Người đại diện vốn của TCty Cấp nước Sài Gòn tại TDW*
3	Hứa Trọng Nghi		Thành viên kiêm Giám đốc					1.083.750 (cổ phần đại diện)	12,75%	*Người đại diện vốn của TCty Cấp nước Sài Gòn tại TDW*
4	Lê Hữu Quang		Thành viên					1.083.750 (cổ phần đại diện)	12,75%	*Người đại diện vốn của TCty Cấp nước Sài Gòn tại TDW*
5	Lục Chánh Trường		Thành viên					0	0%	
6	Nguyễn Ngọc Thái Bình		Thành viên					0	0%	
III	**BAN KIỂM SOÁT**									
1	Hoàng Thanh Bình		Trưởng ban					0	0%	
2	Hoàng Ngọc Lâm		Thành viên					0	0%	
3	Lê Văn Diễn		Thành viên					0	0%	
4	Nguyễn Thị Thanh Thảo		Thành viên					0	0%	
IV	**BAN GIÁM ĐỐC**									
1	Hứa Trọng Nghi		TV.HĐQT - Giám đốc					1.083.750 (cổ phần đại diện)	12,75%	
2	Lâm Tứ Duy		PGĐ					0	0%	
3	Nguyễn Công Minh		PGĐ					800	0,01%	
V	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**									
1	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh							0	0%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: Không có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác : Không có

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *TV.HĐQT;*
- *TV.BKS;*
- *BGĐ;*
- *Lưu.*

CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0304803601 C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC * Q. THỦ ĐỨC - T. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Tống Đăng Khoa